

Metro sắp tiến hành thay đổi dịch vụ.

Lịch hoạt động mới sẽ bắt đầu có hiệu
lực vào ngày 26 tháng 6 năm 2022.

VIETNAMESE



Metro®

Bắt đầu từ Chủ nhật, ngày 26 tháng 6, Metro sẽ điều chỉnh dịch vụ đối với hầu hết các tuyến xe buýt nhằm tăng khả năng phục vụ và đảm bảo đúng giờ cho hành khách. Các tuyến xe buýt đông khách sẽ được bổ sung thêm chuyến. Vui lòng truy cập trang web metro.net/mybus để xem lịch trình cụ thể của các tuyến xe buýt.

Các tuyến sau đây sẽ có sự thay đổi về lộ trình:

Tuyến 4, 30, 33, 70, 106, 154, 164, 165, 605, 690 và L Line Shuttle.

Tuyến 130 sẽ ngừng hoạt động.

Nhằm nâng cao khả năng phục vụ, lịch trình vào các ngày trong tuần, thứ Bảy và Chủ Nhật của các tuyến sau đây sẽ được điều chỉnh:

Tuyến 4, 16, 20, 30, 33, 81, 92, 94, 117, 150, 152, 154, 182, 204, 206, 222, 232, 236, 267, 603, 605, 690 và 720

Lịch trình của các tuyến sau đây sẽ được điều chỉnh vào các ngày trong tuần nhằm nâng cao khả năng phục vụ:

Tuyến 2, 10, 14, 20, 35/38, 37, 45, 48, 51, 53, 55, 60, 66, 70, 78, 81, 92, 102, 105, 108, 115, 117, 120, 125, 128, 152, 155, 161, 164, 165, 166, 167, 169, 205, 207, 210, 212, 217, 230, 240, 251, 260, 265, 487/489, 501, 577, 602, 754 và 761

Lịch trình của các tuyến sau đây sẽ được điều chỉnh vào ngày thứ Bảy nhằm nâng cao khả năng phục vụ:

Tuyến 40, 51, 60, 70, 102, 105, 108, 111, 115, 162, 164, 205, 207, 258, 344, 460 và 754

Lịch trình của tuyến sau đây sẽ được điều chỉnh vào ngày Chủ Nhật nhằm nâng cao khả năng phục vụ:

2 – Tăng tần suất giờ cao điểm cho các ngày trong tuần từ 10 phút xuống 7,5 phút mỗi chuyến. Điều chỉnh lịch trình cho các ngày trong tuần để nâng cao khả năng phục vụ.

4 – Trạm cuối mới ở phía tây nằm trên đường 6th St phía bắc Santa Monica Bl tại Santa Monica, và có sự điều chỉnh về lộ trình và các trạm dừng. Lịch trình vào các ngày trong tuần, thứ Bảy và Chủ Nhật được điều chỉnh nhằm nâng cao khả năng phục vụ.

16 – Lịch trình vào các ngày trong tuần, thứ Bảy và Chủ Nhật được điều chỉnh nhằm nâng cao khả năng phục vụ. Tăng tần suất giờ cao điểm các ngày trong tuần, từ 7-7,5 phút/chuyến lên 5-6 phút/chuyến.

28 – Tăng tần suất giờ cao điểm các ngày trong tuần, từ 10 phút/chuyến lên 6-8 phút/chuyến và tăng tần suất giờ trưa từ 12 phút/chuyến lên 10 phút/chuyến.

30 – Tuyến đông bắc trung tâm LA được điều chỉnh để chạy trực tiếp qua đường 1st St theo cả hai hướng (Không còn chạy qua đường Vignes St, Temple St, Judge John Aiso St nữa) do hoạt động xây dựng đã hoàn tất. Lịch trình vào các ngày trong tuần, thứ Bảy và Chủ Nhật được điều chỉnh nhằm nâng cao khả năng phục vụ.

33 – Trạm cuối mới ở phía tây tại đường 5th St phía bắc Santa Monica Bl tại Santa Monica có sự điều chỉnh về lộ trình và các trạm dừng. Lịch trình các ngày trong tuần, thứ Bảy và Chủ Nhật được điều chỉnh nhằm nâng cao khả năng phục vụ. Tăng tần suất các ngày trong tuần, từ 10 phút/chuyến lên 7,5 phút/chuyến, và tăng tần suất các ngày thứ Bảy và Chủ Nhật từ 12 phút/chuyến lên 10 phút/chuyến.

51 – Lịch trình vào các ngày trong tuần và thứ Bảy được điều chỉnh nhằm nâng cao khả năng phục vụ. Tần suất giờ cao điểm các ngày trong tuần tăng từ 6 phút/chuyến lên 5 phút/chuyến.

66 – Lịch trình các ngày trong tuần được điều chỉnh để nâng cao khả năng phục vụ. Bổ sung thêm chuyến vào các ngày trong tuần, thứ Bảy và Chủ Nhật để tăng khả năng phục vụ.

70 – Lịch trình các ngày trong tuần và thứ Bảy được điều chỉnh nhằm nâng cao khả năng phục vụ. Lộ trình khu vực cực nam của trung tâm LA, đi về hướng tây qua Grand Av và đường 18th St, đi về hướng đông qua đường 17th và Olive St (trùng với Tuyến 76, 78).

81 – Lịch trình các ngày trong tuần, thứ Bảy và Chủ Nhật được điều chỉnh nhằm nâng cao khả năng phục vụ. Tăng tần suất các ngày trong tuần, từ 15-20 phút/chuyến lên cố định 15 phút/chuyến.

92 – Lịch trình các ngày trong tuần, thứ Bảy và Chủ Nhật được điều chỉnh nhằm nâng cao khả năng phục vụ. Tần suất phục vụ ngày thứ Bảy và Chủ Nhật được cải thiện, từ 40-45 phút/chuyến thành 30 phút/chuyến.

106 – Tuyến đông bắc trung tâm LA, đi trực tiếp qua đường 1st St theo cả hai hướng (không còn qua đường Vignes St, Temple St nữa) do hoạt động thi công đã hoàn tất.

111 – Tăng tần suất các ngày trong tuần, từ 12 phút/chuyến lên 10 phút/chuyến. Lịch trình ngày thứ Bảy được điều chỉnh nhằm nâng cao khả năng phục vụ.

115 – Lịch trình các ngày trong tuần và thứ Bảy được điều chỉnh nhằm nâng cao khả năng phục vụ

125 – Lịch trình các ngày trong tuần được điều chỉnh, trong đó tần suất giờ trưa được điều chỉnh từ 20 phút/chuyến lên 30 phút/chuyến theo số lượng hành khách và nhằm nâng cao khả năng phục vụ.

130 – Tuyến này được đổi thành Tuyến Long Beach Transit 141 có cùng lộ trình và lịch trình như Tuyến Metro 130, chạy cùng với Tuyến Torrance Transit 13 tại Ga Artesia A Line (Blue).

150 – Lịch trình các ngày trong tuần, thứ Bảy và Chủ Nhật được điều chỉnh nhằm nâng cao khả năng phục vụ. Tăng tần suất giờ cao điểm các ngày trong tuần, từ 24 phút/chuyến lên 20 phút/chuyến. Tăng tần suất các ngày thứ Bảy và Chủ Nhật, từ 45 phút/chuyến lên 30 phút/chuyến.

154 – Tuyến này sẽ chạy theo lộ trình cũ qua cầu Burbank Bl đã hoạt động trở lại, theo đường cao tốc I-5. Lịch trình các ngày trong tuần, thứ Bảy và Chủ Nhật được điều chỉnh nhằm nâng cao khả năng phục vụ.

164 – Lộ trình của Tuyến 164 được điều chỉnh, tuyến này sẽ không còn chạy về phía tây Platt Av nữa do lượng hành khách ở đây quá thấp (khu vực này vẫn sẽ có Tuyến 169 phục vụ). Tuyến 164 sẽ đi về hướng đông qua Platt Av, Vanowen St, Fallbrook Av đến Victory Bl. Lịch trình các ngày trong tuần và thứ Bảy được điều chỉnh nhằm nâng cao khả năng phục vụ.

165 – Lộ trình của Tuyến 165 được điều chỉnh, tuyến này sẽ không còn chạy về phía tây Platt Av nữa do lượng hành khách ở đây quá thấp (khu vực này vẫn sẽ có Tuyến 169 phục vụ). Tuyến 165 chạy về

hướng tây sẽ đi qua Vanowen St, rẽ trái vào Fallbrook Av, rẽ phải vào Victory Bl, rồi rẽ phải vào Platt Av. Lịch trình các ngày trong tuần được điều chỉnh nhằm nâng cao khả năng phục vụ. Tăng tần suất các ngày trong tuần, 15-20 phút/chuyến lên 15 phút/chuyến, trong đó tần suất đi về phía tây sẽ là 8 phút/chuyến vào giờ cao điểm buổi sáng để phục vụ đối tượng hành khách là học sinh.

177 – Lịch trình các ngày trong tuần được điều chỉnh, trong đó tần suất giảm còn 60 phút/chuyến thay vì 30 phút/chuyến vì lưu lượng hành khách ở đây quá thấp.

182 – Lịch trình các ngày trong tuần, thứ Bảy và Chủ Nhật được điều chỉnh nhằm nâng cao khả năng phục vụ. Trạm dừng xe buýt mới tại Fletcher Dr, Av 32 ở cả hai hướng.

204 – Tăng tần suất các ngày trong tuần, từ 12 phút/chuyến lên 10 phút/chuyến. Lịch trình các ngày trong tuần, thứ Bảy và Chủ Nhật được điều chỉnh nhằm nâng cao khả năng phục vụ.

212 – Lịch trình các ngày trong tuần được điều chỉnh, bổ sung thêm chuyến để nâng cao chất lượng và khả năng phục vụ.

230 – Lịch trình các ngày trong tuần được điều chỉnh để nâng cao khả năng phục vụ. Tăng tần suất ngày thứ Bảy, từ 45 phút/chuyến lên 35 phút/chuyến.

232 – Lịch trình các ngày trong tuần, thứ Bảy và Chủ nhật được điều chỉnh nhằm nâng cao khả năng dịch vụ, trong đó tần suất phục vụ giờ cao điểm các ngày trong tuần được điều chỉnh từ 15 phút/chuyến xuống 20 phút/chuyến.

233 – Tăng tần suất giờ cao điểm các ngày trong tuần, từ 12 phút/chuyến lên 10 phút/chuyến.

251 – Tăng tần suất giờ cao điểm các ngày trong tuần, từ 9-10 phút/chuyến lên 7,5 phút/chuyến. Lịch trình các ngày trong tuần được điều chỉnh để nâng cao khả năng phục vụ.

501 – Lịch trình các ngày trong tuần được điều chỉnh, trong đó tần suất giờ cao điểm các ngày trong tuần là 30 phút/chuyến, thay vì 20 phút/chuyến cho phù hợp với lượng hành khách và nhằm nâng cao khả năng phục vụ.

577 – Lịch trình các ngày trong tuần được điều chỉnh, trong đó tần suất giảm còn 45 phút/chuyến thay vì 30 phút/chuyến để phù hợp với lượng hành khách và nhằm đảm bảo khả năng phục vụ.

603 – Lịch trình các ngày trong tuần, thứ Bảy và Chủ nhật được điều chỉnh, trong đó tần suất các ngày trong tuần và thứ Bảy thay đổi từ 12 phút/chuyến thành 15 phút/chuyến cho phù hợp với lượng hành khách và nâng cao khả năng phục vụ.

605 – Lịch trình được điều chỉnh, trong đó tần suất các ngày trong tuần giảm còn 20 phút/chuyến thay vì 15 phút/chuyến, và tần suất các ngày thứ Bảy/Chủ Nhật giảm còn 40 phút/chuyến thay vì 20 phút/chuyến cho phù hợp với lượng hành khách và nhằm đảm bảo khả năng phục vụ. Thông tin về tuyến đường đi về hướng nam được điều chỉnh để cung cấp thông tin chính xác về tuyến chạy qua Mission Rd thay vì State St.

690 – Tăng tần suất giờ cao điểm các ngày trong tuần, từ 50 phút/chuyến thành 25 phút/chuyến đối với chặng từ Ga Sylmar đến Trung tâm Y tế Olive View. Lịch trình các ngày trong tuần, thứ Bảy và Chủ Nhật được điều chỉnh nhằm nâng cao khả năng phục vụ. Tại Trung tâm Y tế Olive View, tất cả các chuyến của Tuyến 690 đi về phía

đông đến Sunland sẽ chạy ngược chiều kim đồng hồ tại Trung tâm Y tế Olive View rẽ trái vào Reagan Rd, rẽ trái vào Mesa Av, rẽ trái vào Kennedy Rd trong đó, hai trạm xe buýt mới (đi về phía tây đến Sylmar sẽ tiếp tục chạy theo chiều kim đồng hồ tại Olive View).

720 – Lịch trình các ngày trong tuần, thứ Bảy và Chủ Nhật được điều chỉnh nhằm nâng cao khả năng phục vụ. Tần suất các ngày trong tuần vào giờ cao điểm buổi sáng của các tuyến chạy về hướng đông sẽ là 4-5 phút/chuyến, các tuyến chạy về hướng tây sẽ là 3-5 phút/chuyến, và giờ cao điểm buổi chiều sẽ là 5 phút/chuyến.

761 – Lịch trình các ngày trong tuần được điều chỉnh nhằm cải thiện khả năng phục vụ. Tăng tần suất các ngày trong tuần từ 20 phút/chuyến lên 15 phút/chuyến.

901 – Tần suất giờ cao điểm các ngày trong tuần được cải thiện, từ 7,5 phút/chuyến lên 6 phút/chuyến.

910/950 – Tần suất giờ cao điểm các ngày trong tuần được cải thiện, từ 7,5 phút/chuyến lên 5 phút/chuyến chặng từ Ga El Monte đến Trung tâm trung chuyển Harbor Gateway.

L Line Shuttle – Điều chỉnh lộ trình tuyến đông bắc trung tâm LA chạy trực tiếp qua đường 1st St ở cả hai hướng (không còn chạy qua đường Vignes St, Temple St, Judge John Aiso St) do hoạt động thi công đã hoàn tất.



323.466.3876

x2 *Español (Spanish)*

x3 *中文 (Chinese)*

x4 *한국어 (Korean)*

x5 *Tiếng Việt (Vietnamese)*

x6 *日本語 (Japanese)*

x7 *русский (Russian)*

x8 *Հայերէն (Armenian)*